

# ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

## PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NĂM 2018

(Áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất/lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh được chọn mẫu điều tra)

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

### I. Thông tin về sản xuất của doanh nghiệp năm 2018

3. Doanh nghiệp hãy kể tên 5 loại sản phẩm chính là sản phẩm hoàn chỉnh do doanh nghiệp sản xuất/lắp ráp (xếp theo thứ tự doanh thu) và tỷ trọng doanh thu của từng loại sản phẩm phân theo thị trường nội địa và xuất khẩu trong năm 2018

Tên sản phẩm hoàn chỉnh	Mã sản phẩm (Cơ quan thống kê ghi)	Đơn vị tính	Sản lượng sản xuất	Tỷ trọng doanh thu của từng sản phẩm (%)	
				Nội địa <sup>1</sup>	Xuất khẩu <sup>2</sup>
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

<sup>1</sup> được hiểu là bán cho các khách hàng hoạt động ở Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp nằm trong khu kinh tế, khu chế xuất.

<sup>2</sup> bao gồm cả xuất khẩu trực tiếp và ủy thác xuất khẩu.

### II. Thông tin về khách hàng và nhà cung cấp của doanh nghiệp năm 2018

4. Trong năm 2018, tỷ trọng doanh thu bán sản phẩm là sản phẩm hoàn chỉnh do doanh nghiệp sản xuất/lắp ráp đến từ

	Tỷ trọng trong tổng doanh thu bán sản phẩm hoàn chỉnh (%)
1) Bán tại Việt Nam <sup>3</sup>	%
2) Xuất khẩu <sup>4</sup>	%

<sup>3</sup> được hiểu là bán cho các khách hàng hoạt động tại Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp nằm trong khu kinh tế, khu chế xuất.

<sup>4</sup> bao gồm cả xuất khẩu trực tiếp và ủy thác xuất khẩu.

5. Nếu doanh nghiệp có xuất khẩu sản phẩm hoàn chỉnh do doanh nghiệp sản xuất/lắp ráp, hãy kể tên 3 nước xuất khẩu quan trọng nhất của doanh nghiệp trong năm 2018

Tên nước	Mã nước (Cơ quan thống kê ghi)	Tỷ trọng trong tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm hoàn chỉnh (%)
1)		%
2)		%
3)		%

6. Doanh nghiệp có tự sản xuất nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng để phục vụ sản xuất/lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh không?

1)  Có

2)  Không → Chuyển câu 7

Nếu câu trả lời là có, giá trị nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng **doanh nghiệp tự sản xuất** để phục vụ sản xuất/lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh chiếm bao nhiêu % tổng giá trị nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng doanh nghiệp sử dụng trong sản xuất/lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh:.....%

7. Trong năm 2018, tỷ trọng **chi phí mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng để phục vụ sản xuất/lắp ráp** của doanh nghiệp đến từ

	Tỷ trọng trong tổng chi phí mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (%)
1) Sản xuất tại Việt Nam <sup>5</sup>	%
Trong đó: Mua từ các DN FDI	%
2) Nhập khẩu <sup>6</sup>	%

<sup>5</sup> được hiểu là sản xuất tại Việt Nam, bao gồm cả sản phẩm sản xuất bởi các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp nằm trong khu chế xuất, khu kinh tế.

<sup>6</sup> bao gồm cả nhập khẩu trực tiếp, ủy thác nhập khẩu và sản phẩm được mua từ doanh nghiệp trong nước nhập khẩu rồi bán lại.

8. Nếu doanh nghiệp có nhập khẩu **nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng để phục vụ sản xuất/lắp ráp**, hãy kể tên 3 nước nhập khẩu quan trọng nhất của doanh nghiệp trong năm 2018

Tên nước	Mã nước (Cơ quan thống kê ghi)	Tỷ trọng trong tổng giá trị nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (%)
1)		%
2)		%
3)		%

9. Doanh nghiệp hãy kể tên **5 loại nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng chính** mà **doanh nghiệp mua** để phục vụ sản xuất/lắp ráp (*xếp theo thứ tự chi phí mua vào*) và tỷ trọng chi phí mua của từng loại trong tổng chi phí mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng của doanh nghiệp trong năm 2018

Loại nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng	Mã sản phẩm (Cơ quan thống kê ghi)	Tỷ trọng trong tổng chi phí mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (%)	Tỷ trọng chi phí mua của từng sản phẩm (%)		Tên nước nhập khẩu chính (nếu có)	Mã nước (Cơ quan thống kê ghi)
			Nội địa	Nhập khẩu <sup>7</sup>		
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						

<sup>7</sup> bao gồm cả nhập khẩu trực tiếp, ủy thác nhập khẩu và sản phẩm được mua từ doanh nghiệp trong nước nhập khẩu rồi bán lại.

10. Thông tin về nhà cung cấp **nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng** trong năm 2018 của doanh nghiệp

	Doanh nghiệp trong nước		Doanh nghiệp ở nước ngoài
	Tổng số	Trong đó: Doanh nghiệp FDI	
1) Số lượng nhà cung cấp nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng			
2) Số lượng nhà cung cấp có <b>hợp đồng dài hạn</b> (hợp đồng từ 2 năm trở lên đang có hiệu lực)			
3) Bao nhiêu phần trăm (%) trong tổng <b>chi phí mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng</b> là từ các nhà cung cấp có hợp đồng dài hạn			
4) Có bao nhiêu nhà cung cấp nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng <b>mới được bổ sung</b> vào danh sách nhà cung cấp của doanh nghiệp trong năm 2018			

11. Hiện tại, doanh nghiệp có gặp **khó khăn** trong việc mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng phục vụ sản xuất/lắp ráp không?

1)  Có

2)  Không → **Chuyển câu 12**

Nếu câu trả lời là có, hãy lựa chọn những khó khăn doanh nghiệp đang gặp phải dưới đây (**đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp**). Trong số những khó khăn đã lựa chọn, hãy chỉ rõ 2 khó khăn được cho là lớn nhất đối với doanh nghiệp

	Doanh nghiệp trong nước			Doanh nghiệp ở nước ngoài	Khó khăn lớn nhất (tối đa 2 lựa chọn)
	DN Nhà nước	DN ngoài NN	Doanh nghiệp FDI		
1) Sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2) Giá cả cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3) Thời gian giao hàng không đảm bảo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4) Số lượng nhà cung cấp và chủng loại sản phẩm hạn chế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5) Nguồn cung thiếu ổn định	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6) Nguồn cung chưa đủ đáp ứng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7) Công nghệ lạc hậu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8) Năng lực quản lý của nhà cung cấp chưa tốt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9) Thiếu năng lực nghiên cứu phát triển/tiếp nhận công nghệ được chuyển giao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10) Chưa áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn quốc tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11) Khác ( <i>Ghi rõ.....</i> )	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

12. Cho đến nay, doanh nghiệp có hỗ trợ **nhà cung cấp nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng ở trong nước** của doanh nghiệp nhằm giúp họ cải tiến hoạt động sản xuất không?

- 1)  Có                                      2)  Không → **Chuyển câu 13**

Nếu câu trả lời là có, hãy lựa chọn những hỗ trợ doanh nghiệp đã thực hiện đối với nhà cung cấp trong nước của mình (**đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp**)

- 1)  Hỗ trợ chuyển giao công nghệ hay bí quyết bằng cách cung cấp bí quyết thiết kế hoặc bí quyết quy trình
- 2)  Hỗ trợ cải tiến chất lượng sản phẩm của nhà cung cấp
- 3)  Hỗ trợ cải tiến quy trình sản xuất của nhà cung cấp
- 4)  Hỗ trợ nhằm tăng cơ hội tiếp cận của nhà cung cấp tới các nguồn vốn lưu động/tài chính/vốn chủ sở hữu
- 5)  Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của nhà cung cấp
- 6)  Hỗ trợ cùng thiết kế và/hoặc phát triển sản phẩm với nhà cung cấp
- 7)  Hỗ trợ tiếp cận khách hàng và thị trường mới
- 8)  Khác (*Ghi rõ:.....*)

13. Theo doanh nghiệp, những yếu tố nào dưới đây ảnh hưởng đến quyết định mua **nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng ở trong nước** của doanh nghiệp (**đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp**). Trong những yếu tố doanh nghiệp đã lựa chọn, hãy chỉ rõ 2 yếu tố được cho là quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng ở trong nước của doanh nghiệp.

Yếu tố ảnh hưởng	Đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp	Yếu tố quan trọng nhất (tối đa 2 lựa chọn)
1) Chất lượng sản phẩm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2) Giá cả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3) Hàm lượng nội địa được thị trường đòi hỏi và khuyến khích	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4) Hậu cần dễ dàng hơn (như gần với nhà cung cấp/giảm lượng hàng tồn kho)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5) Phát triển nhà cung cấp trong nước theo chương trình/chiến lược/cam kết của doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6) Thuế thấp hơn và ưu đãi về thuế khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7) Khác ( <i>Ghi rõ:.....</i> )	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Doanh nghiệp hãy mô tả rõ 2 yếu tố quan trọng nhất doanh nghiệp đã lựa chọn ở trên

1) .....

2) .....

14. Để thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ trong nước phát triển, theo doanh nghiệp Nhà nước cần thực hiện những chính sách gì?

.....

**Người trả lời phiếu**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Điều tra viên**

- Họ và tên:.....

- Điện thoại:.....

- Ký tên:

**Giám đốc Doanh nghiệp**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*